

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/DS - ST
Ngày 28 - 6 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thư.

2. Bà Nguyễn Thị Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST – DS ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Đình V, sinh năm 1970;

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1974;

Đều địa chỉ: Thôn Ng, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Đều có mặt).

- Bị đơn: Chị Đình Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 12, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Phan Đình V và bà Lê Thị Th trình bày:

Do có mối quan hệ thân thiết với chị Đình Thị Quỳnh Ng nên vào ngày 28 tháng 10 năm 2016, vợ chồng ông, bà có cho chị Ng vay số tiền 100.000.000đồng,

không thỏa thuận về lãi suất. Thời hạn vay là 03 tháng đến ngày 28 tháng 01 năm 2017 chị Ng phải thanh toán trả cho vợ chồng ông, bà số tiền trên. Sau đó, đến ngày 30 tháng 5 năm 2017, chị Ng vay tiếp của vợ chồng ông, bà số tiền 25.000.000đồng. Tổng cộng số tiền vay của hai lần là 125.000.000đồng. Chị Ng có viết giấy vay tiền hẹn đến ngày 10 tháng 6 năm 2017 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho vợ chồng ông, bà. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, chị Ng mới trả được cho vợ chồng ông, bà số tiền là 55.000.000đồng, còn lại là 70.000.000đồng. Sau đó nhiều lần vợ chồng ông bà đã yêu cầu chị Ng trả tiền nhưng chị Ng không trả.

Nay vợ chồng ông, bà yêu cầu Tòa án buộc chị Đinh Thị Quỳnh Ng phải trả lại cho vợ chồng ông, bà số tiền 70.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn chị Đinh Thị Quỳnh Ng vắng mặt nhưng lời khai trước đây tại Tòa chị Ng xác nhận về thời gian chị vay tiền, số tiền vay, thời gian trả tiền, tổng số tiền chị đã trả cho ông V, bà Th, số tiền còn nợ lại, các lần chị viết giấy vay tiền như ông V, bà Th trình bày là đúng.

Nay chị đồng ý với yêu cầu của ông V, bà Th yêu cầu Tòa án buộc chị phải trả lại cho vợ chồng ông, bà số tiền 70.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn nên chị xin được trả dần trong thời hạn 01 năm số tiền trên cho ông V, bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” giữa ông Phan Đình V và bà Lê Thị Th với chị Đinh Thị Quỳnh Ng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Đinh Thị Quỳnh Ng đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng chị Ng chỉ đến Tòa án làm việc một lần, sau đó chị Ng không đến Tòa án làm việc thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai về việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn chị Đinh Thị Quỳnh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do,

vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đình V và bà Lê Thị Th yêu cầu Tòa án buộc chị Đinh Thị Quỳnh Ng phải trả số tiền là 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng) là có căn cứ vì tại giấy vay tiền ngày 28 tháng 10 năm 2016 và giấy vay tiền ngày 30 tháng 5 năm 2017 thì chị Ng vay ông V, bà Th số tiền vay là 125.000.000đồng, không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay theo giấy vay tiền ngày 28 tháng 10 năm 2016 đến ngày 28 tháng 01 năm 2017 và giấy vay tiền ngày 30 tháng 5 năm 2017 đến ngày 10 tháng 6 năm 2017, chị Ng cam kết trả tiền cho ông V, bà Th. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định chị Ng đã vay của ông V, bà Th số tiền là 125.000.000đồng. Đây là hợp đồng vay không có lãi. Quá trình trả nợ, chị Ng đã trả được cho ông V, bà Th số tiền là 55.000.000đồng, còn lại là 70.000.000đồng. Sau đó, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông V, bà Th, lỗi hoàn toàn thuộc về chị Ng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng đồng ý với yêu cầu trả tiền cho nguyên đơn nhưng chị Ng xin được trả dần số tiền 70.000.000đồng trong thời hạn một năm. Hội đồng xét xử thấy rằng về phương thức và thời gian trả nợ do các bên thỏa thuận, ông V, bà Th không đồng ý với quan điểm của chị Ng xin được trả dần số tiền 70.000.000đồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ông Phan Đình V, bà Lê Thị Th buộc chị Đinh Thị Quỳnh Ng phải trả lại cho vợ chồng ông, bà số tiền 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng).

[5] Về lãi suất: Tại giấy vay tiền ngày 28 tháng 10 năm 2016 và giấy vay tiền ngày 30 tháng 5 năm 2017, hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Do ông V, bà Th không yêu cầu chị Ng phải thanh toán trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Quỳnh Ng phải chịu án phí 5% giá trị tài sản tranh chấp là 70.000.000đồng $\times 5\% = 3.500.000$ đồng. Ông Phan Đình V và bà Lê Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, khoản 1, 4 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đình V và bà Lê Thị Th đối với chị Đinh Thị Quỳnh Ng.

1. Buộc chị Đinh Thị Quỳnh Ng phải trả cho ông Phan Đình V và bà Lê Thị Th số tiền 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Phan Đình V và bà Lê Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Đinh Thị Quỳnh Ng không thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên tổng dư nợ gốc còn lại.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Quỳnh Ng phải chịu 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả ông Phan Đình V và bà Lê Thị Th 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002655 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Tiến Dũng